

Bản án số: 76/2022/HS-ST
Ngày 15 - 12 - 2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BÀN, TỈNH LÀO CAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Nghĩa;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đàm Sông Hương và ông Vàng A Xà;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Nông Thị Mới - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 66/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2022/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2022 đối với:

- Bị cáo: Dương Thị V, sinh ngày 23 tháng 12 năm 1987, tại huyện V, tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: Thôn 1 M, xã M, huyện V, tỉnh Lào Cai; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Nhân thân: Tốt; Con ông: Dương Văn B – sinh năm 1964; Con bà: Hà Thị T - sinh năm 1963. Hiện đều trú tại xã M, huyện V, tỉnh Lào Cai; Bị cáo có chồng: Chồng thứ nhất: Pờ Chín T – sinh năm 1985 (đã ly hôn). Chồng thứ hai: Đinh Văn T - Sinh năm 1991, nơi cư trú: xã X, huyện Y, tỉnh Phú Thọ. Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2021, hiện trú tại xã M, huyện V, tỉnh Lào Cai.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 28/10/2022 đến ngày 31/10/2022. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/10/2022 đến ngày 31/01/2023 tại xã M, huyện V, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lương Thị C - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai; Có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng: Anh Bàn Tồn N, sinh năm 2002.

Địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện V, tỉnh Lào Cai; Vắng mặt không có lý do;

- Người chứng kiến:

1, Bà Vương Thị T, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn 1 M, xã M, huyện V, tỉnh Lào Cai;

2, Ông Sầm Văn T, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn 1 M, xã M, huyện V, tỉnh Lào Cai.

Những người chứng kiến đều vắng mặt, không có lý do;

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 30 phút ngày 28/10/2022, tại thôn 1 M, xã M, huyện V. Công an xã M bắt quả tang Dương Thị V đang bán trái phép chất ma túy cho Bàn Tồn N - sinh ngày 18/5/2002, trú tại thôn T, xã N, huyện V. Khi Công an yêu cầu, N tự giác lấy từ trong túi quần phía trước bên trái đang mặc ra 01 gói nilon màu hồng, bên trong chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục và khai nhận là ma túy vừa mua được của V với giá 100.000 đồng; V tự giác lấy trong túi quần bên phải ra 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng giao nộp và khai nhận là tiền vừa bán ma túy cho N mà có. Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng. Tiến hành khám xét chỗ ở của V nhưng không phát hiện và thu giữ gì.

Về nguồn gốc ma túy Dương Thị V khai: Khoảng 09 giờ ngày 28/10/2022, V gặp và mua của một người đàn ông không quen biết ở đường QL279 thuộc địa phận thôn 1 M, xã M được 01 gói ma túy gói bằng nilon màu hồng giá 50.000 đồng, mục đích để bán kiếm lời. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, N vào nhà gặp V hỏi mua ma túy, V bán gói ma túy cho N giá 100.000 đồng thì bị bắt quả tang.

Kết luận giám định số 276/GĐMT ngày 31/10/2022 của Phòng KTHS Công an tỉnh Lào Cai kết luận: 0,03 gam chất bột khô, màu trắng, vón cục thu giữ của Bàn Tồn N gửi giám định là loại chất ma túy Heroine.

Bản cáo trạng số: 67/CT-VKS -VB ngày 18 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Dương Thị V về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Dương Thị V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án tóm tắt nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai trình bày quan điểm luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Dương Thị V phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt

Dương Thị V từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Xử lý vật chứng, tuyên án phí theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị: Nhất trí với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng; Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân và điều kiện hoàn cảnh gia đình của bị cáo; Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo 02 năm tù, không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo nhất trí với ý kiến của người bào chữa. Khi nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về Tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo Dương Thị V tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, lời khai của bị cáo, người chứng kiến trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở kết luận: Ngày 28/10/2022, bị cáo đã thực hiện hành vi mua bán trái phép 0,03 gam Heroine cho Bàn Tồn N với giá 100.000đồng, mục đích để thu lợi bất chính. Vì vậy, Bản cáo trạng số 67/CT-VKS ngày 18 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai đã truy tố bị cáo Dương Thị V về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt:

Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Bị cáo Dương Thị V là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, đã xâm phạm vào chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo nghiêm minh trước pháp luật để giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa

bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, cần giảm nhẹ một phần hình phạt thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Mặc dù bị cáo có khai nhận có bố đẻ là ông Dương Văn B tham gia dân công hỏa tuyến, nhưng đây không phải là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Nên Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết giảm nhẹ này.

Sau khi cân nhắc các căn cứ quyết định hình phạt đã phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt đối với bị cáo Dương Thị V mức án như nêu trên là phù hợp, nên được chấp nhận.

Đối với ý kiến của người bào chữa đề nghị xử phạt bị cáo cũng là phù hợp, nên được chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xử phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 0,03 gam Heroine Cơ quan giám định đã lưu mẫu không hoàn lại, nên Tòa án không đề cập xử lý; 01 (Một) mảnh nilon màu hồng cùng niêm phong cũ đã niêm phong là vật không có giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 100.000 đồng thu giữ của Dương Thị V do phạm tội mà có, cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[6] Về tình tiết khác của vụ án: Đối với Bàn Tồn N ngày 28/10/2022 đã mua 0,03 gam Heroine để sử dụng, Công an huyện Văn Bàn đã xử lý hành chính là có căn cứ. Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Dương Thị V ngày 28/10/2022 quá trình điều tra không xác định được họ tên, địa chỉ nên không có căn cứ xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lý trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Dương Thị V phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Dương Thị V 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi chấp hành án, khi chấp hành án bị cáo được khấu trừ 03 ngày tạm giữ (Từ ngày 28/10/2022 đến ngày 31/10/2022).

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 mảnh nilon màu hồng cùng toàn bộ niêm phong cũ đựng trong 01 (Một) bì niêm phong còn nguyên vẹn, trên một mặt của bì có ghi: "*Vật chứng*

còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ của Bàn Tồn N ngày 28/10/2022 tại xã M, huyện V, tỉnh Lào Cai”. Mặt còn lại của bì có các chữ ký và dấu tròn đỏ của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Lào Cai;

Tịch thu số tiền 100.000đ (*Một trăm nghìn đồng*) thu giữ của bị cáo Dương Thị V để nộp ngân sách Nhà nước.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/11/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Bàn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Bàn).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Dương Thị V phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Dương Thị V được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6, điều 7, điều 7a, 7b và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh LC (1);
- VKSND tỉnh LC (1);
- VKSND huyện VB (1);
- CQCSĐT Công an huyện VB (1);
- CQTHAHS Công an huyện VB (1);
- Sở tư pháp tỉnh LC(1);
- CC THADS (1);
- Bị cáo; NBC (2);
- THAHS Tòa án (04);
- Lưu Tòa án (05).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Nghĩa

